

**TAND HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày: 06/02/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HUNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tuyết

2. Bà Vũ Thị Toan

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lũ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lũ tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lũ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (SB)

Địa chỉ: 266-268 N, phường T, quận H, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà D là người đại diện theo pháp luật- (Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S).

Anh H-Phó phòng giao dịch Phố Hiến-Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Hưng Yên là người đại diện theo uỷ quyền; (Văn bản uỷ quyền số 107/GUQ-CNHY ngày 11/10/2017, được thay thế bằng văn bản uỷ quyền số 126/2017/GUQ-CNHY ngày 27/12/2017).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H

Địa chỉ: Đội 6, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Hoàng Cao S, trú tại Đội 6, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên -là người đại diện theo pháp luật

3. Người làm chứng

Chị H, bà TH, ông T

Đều trú tại: Đội 6, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 tháng 7 năm 2015, giữa Phòng giao dịch Phô Hiến-Chi nhánh Hưng Yên-Ngân hàng TMCP S (SB) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H (Công ty H) đã ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1519400082, theo đó, Ngân hàng cho Công ty vay số tiền 880.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng.

Thời điểm trả hết nợ: Giấy nhận nợ số 01/LD1519400082 ngày 13/7/2015, thời điểm trả hết nợ ngày 13/7/2019, lãi suất cho vay: lãi suất 12 tháng đầu tiên kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 13 kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân loại tiền VNĐ kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ do SB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 3,0%/năm và được SB quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 37 kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, loại tiền VNĐ kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ do SB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 4,3%/năm và được S quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Ngày 13/7/2015, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 880.000.000đ cho Công ty H bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Bắc Nam là đơn vị bán xe ô tô cho Công ty H theo giấy nhận nợ ngày 13/7/2017. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, Công ty H và Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1172 ngày 13/7/2015, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải tự đổ, tải trọng 17000kg, nhãn hiệu SHACMAN, loại SX3317, màu xám, 02 chỗ ngồi, số khung HR62FX020064, số máy 21615EO34618, BKS 89C-083.64, tên chủ xe: công ty TNHH TM&DV H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006884 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/7/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 12/7/2017, Công ty H đã thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và tiền lãi là 385.000.000đ. Kể từ thời điểm đó đến nay, Công ty H không thanh toán nợ gốc và lãi theo cam kết và dừng hẳn việc thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Hiện nay, toàn bộ số dư nợ gốc và nợ lãi của Công ty đã chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần lập biên bản đôn đốc Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty H phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến thời điểm khởi kiện là 510.722.395đ. Sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Công ty H đã trả nợ gốc cho Ngân hàng 03 lần: ngày 14/12/2017 trả 30.000.000đ; ngày 20/1/2018 trả 38.000.000đ; ngày 05/02/2018 trả 65.000.000đ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (6/2/2018), Công ty H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 362.000.000đ; tiền lãi trong hạn quá hạn là 42.758.049đ; tiền lãi quá hạn phát sinh là 1.919.820. Tổng cộng 406.677.869đ. Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc Công ty H phải thanh toán trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Toà án cho bán đấu giá tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu tài sản bán đấu giá không đủ thu hồi nợ thì buộc Công ty phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử...nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty H là anh Hoàng Cao S vắng mặt không có lý do. Toà án liên hệ với anh S qua số điện thoại 01697018576 do Ngân hàng cung cấp trong đơn khởi kiện thì anh S trình bày đã biết việc ngân hàng khởi kiện công ty tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, anh thừa nhận toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi như ngân hàng yêu cầu nhưng vì bận làm ăn nên không về tham gia tố tụng được. Ngày 01/02/2018, anh S tự đến Toà án và đề nghị Toà án ghi lời khai, quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án, theo đó anh thừa nhận toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi theo tính toán của Ngân hàng và cam kết sẽ trả nợ. Anh đề nghị Ngân hàng xem xét miễn lãi suất cho Công ty và chịu án phí dân sự thay cho công ty; anh đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và biết lịch xét xử vào ngày 06/2/2018.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kiện đối với bị đơn, đề nghị bị đơn phải thực hiện ngay việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/02/2018, Công ty phải trả Ngân hàng gồm: tiền nợ gốc: 362.000.000đ; tiền lãi trong hạn quá hạn: 42.758.049đ; lãi quá hạn phát sinh: 1.919.820đ. Tổng cộng: 406.677.869đ. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Toà án cho bán đấu giá tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu tài sản bán đấu giá không đủ thu hồi nợ thì buộc Công ty phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Anh Hoàng Cao S là người đại diện theo pháp luật của Công ty H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 117, Điều 119, Điều 317, 318; 323; Điều 463, Điều 688 BLDS năm 2015; Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 - Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (SB), buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H do anh Hoàng Cao S là người đại diện theo pháp luật phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền nợ gốc: 362.000.000đ; tiền lãi trong hạn quá hạn: 42.758.049đ; lãi quá hạn phát sinh: 1.919.820đ; tổng cộng: 406.677.869đ. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc nói trên kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cho đấu giá sản thế chấp là 01 ô tô tải tự đồ, tải trọng 17000kg, nhãn hiệu SHACMAN, loại SX3317, màu xám, 02 chỗ ngồi, số khung HR62FX020064, số máy 21615EO34618, BKS 89C-083.64, tên chủ xe: công ty TNHH TM&DV H, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006884 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1172 ngày 13/7/2015 giữa Công ty H và Ngân hàng để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì Công ty phải tiếp tục thực hiện trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký; buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/QH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (SB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H, địa chỉ trụ sở chính: Đội 6, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên là tranh chấp về kinh doanh thương mại (tranh chấp hợp đồng tín dụng) và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty H là anh Hoàng Cao S đã được triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa ngày 23/01/2018 cho bị đơn theo quy định tại Điều 178 BLTTDS. Tuy nhiên, anh S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS, ấn định thời gian mở phiên tòa lần thứ hai vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 06/02/2018 đồng thời giao quyết định và giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai cho ông T là bố đẻ của anh Hoàng Cao S, ông Thuộc nhận và cam đoan sẽ giao và thông báo lại cho anh S biết. Ngày 01/2/2018, anh S đến tòa án và trình bày đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và biết thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 8 giờ ngày 06/2/2018. Tại phiên tòa, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết vào ngày 13/7/2015, trước khi BLDS năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, đây là hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần có 16 kỳ hạn trả nợ và kỳ cuối cùng là ngày 13/7/2019, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của BLDS năm 2015. Mặt khác, vào các ngày 14/12/2017; 20/1/2018; 5/2/2018 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng và trả nợ cho Ngân hàng nên sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Riêng phần tính lãi suất sẽ áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1519400082 ngày 13/7/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của Điều 121, Điều 122 của BLDS 2005 và Điều 117, 119 của

BLDS năm 2015 khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, cụ thể, bị đơn đã thực hiện việc trả nợ gốc và lãi được 07 kỳ theo Phụ lục lịch trả nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần, tổng cộng là 385.000.000đ. Từ kỳ hạn thứ 08 (ngày 12/07/2017), bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên đã vi phạm về thời hạn trả nợ theo quy định tại mục 10 của Hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo mục 1 của Phụ lục về các điều khoản chung đính kèm. Ngân hàng nhiều lần ra thông báo, lập biên bản làm việc với bị đơn để đôn đốc, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm tiền nợ gốc: 362.000.000đ; tiền lãi trong hạn quá hạn: 42.758.049đ; lãi quá hạn phát sinh: 1.919.820đ, tổng cộng: 406.677.869đ là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/ QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/02/2005, Bộ luật dân sự năm 2005 và BLDS 2015 nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc nói trên kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế để thu hồi nợ của Ngân hàng: Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1172 ngày 13/7/2015 giữa Ngân hàng (Bên nhận thế chấp) với Công ty H (Bên thế chấp) đã bảo đảm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định tại Điều 117 BLDS năm 2015 và được công chứng theo đúng quy định tại Điều 119 và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Do vậy, trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho bán đấu giá tài sản là chiếc ô tô tải tự đổ, tải trọng 17000kg, nhãn hiệu SHACMAN, loại SX3317, màu xám, 02 chỗ ngồi, số khung HR62FX020064, số máy 21615EO34618, BKS 89C-083.64, tên chủ xe: công ty TNHH TM&DV H, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006884 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1172 ngày 13/7/2015 đã ký. Trường hợp tài sản bảo đảm được đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326 của Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 317, 318; 323; Điều 463, Điều 688 BLDS năm 2015; Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (SB), buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (SB) các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (06/02/2018) gồm tiền nợ gốc: 362.000.000đ; tiền lãi trong hạn quá hạn: 42.758.049đ; lãi quá hạn phát sinh: 1.919.820đ, tổng cộng: 406.677.869đ. (*Bốn trăm linh sáu triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1519400082 ngày 13/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cho bán đấu giá tài sản thế chấp là chiếc ô tô tải tự đổ, tải trọng 17000kg, nhãn hiệu SHACMAN, loại SX3317, màu xám, 02 chỗ ngồi, số khung HR62FX020064, số máy 21615EO34618, BKS 89C-083.64, tên chủ xe: công ty TNHH TM&DV H, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006884 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1172 ngày 13/7/2015. Trường hợp tài sản bảo đảm được đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H phải chịu 20.267.114đ (*Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm mười bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S (S) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S (SB) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.200.000đ (*Mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn*) theo Biên lai thu số 004135 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Về quyền kháng cáo : Ngân hàng TMCP S (SB) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H do ông Hoàng Cao S là người đại diện hợp pháp vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Tiên Lữ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hương

